TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 20 - 3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Dương Văn Quí.

2/Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 330/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/HSST-QĐ ngày 24/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/HSST-QĐ ngày 21/02/2024 đối với các bị cáo:

1/Trần Thanh H; sinh năm: 1987 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; nơi ở: F ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S và bà: Nguyễn Thị P; có vợ: / và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: 01

Ngày 04/01/2022 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 01/2022/HSST *đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 09/9/2022*.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 13/01/2010, bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 01/HSST *đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định vào ngày 06/9/2010*; ngày 30/3/2015, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 102/2015/QĐ-TA; ngày 09/12/2016, bị Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 511/QĐ-TA; ngày 28/3/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 98/2019/QĐ-TA (Đã xóa án tích, tiền sự).

Bị bắt giữ ngày: 30/7/2023.

2/Ngô Thanh T; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A đường N, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: B ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Thanh H1 và bà: Nguyễn Thị L.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 03

Ngày 23/11/2016, bị Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 483/QĐ-TA.

Ngày 21/8/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 235/QĐ-TA.

Ngày 10/3/2022, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 17 tháng tại Quyết định số 43/QĐ-TA.

Nhân thân:

Ngày 12/5/2006, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 71/2006/HSST *là người dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng* (Đã xóa án tích).

Bị bắt giữ ngày: 30/7/2023.

3/ Du Trinh Xi K; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: F ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Du Kiến C và bà : Đặng Thị T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/01/2012, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 23/2012/HSST *Đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác vào ngày 03/8/2013*; Ngày 19/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 336/2019/QĐ-TA (Đã xóa án tích, tiền sự).

Bị bắt giữ ngày: 30/7/2023.

Bị hại:

1/Bà Nguyễn Thị Mai H2 – Sinh năm: 1983 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Ngọc Q – Sinh năm: 1979 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: C ấp N, xã T, huyện H, TP.HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Đỗ Thanh H3 (Vắng mặt)

Địa chỉ: E Đường G, Phường H, quận G, TP.HCM.

2/Ông Hoàng Văn N – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

3/Bà Nguyễn Hoàng Bảo T2 (Có mặt)

Địa chỉ: K Ấp I, xã Đ, huyện H, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, Trần Thanh H điện thoại rủ Ngô Thanh T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý; H chuẩn bị 01 kềm sắt để làm dụng cụ; T điều khiển xe mô tô hiệu Shark màu xanh biển số 59V1-626.51 đến nhà số F ấp N, xã T, huyện H chở H chạy vòng vòng khu vực xã T, huyện H tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 3 C ấp N, xã T, huyện H của ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Mai H2 thì H và T phát hiện có hai chiếc xe mô tô trong khu vực sân nhà, H nói với T chiếm đoạt các tài sản này thì T đồng ý và dừng xe cách đó một khoảng để cảnh giới; H đi bộ lại nhà số C, leo lên cổng, rồi nhảy tiếp đất đột nhập vào trong nhà, H sử dụng cây sắt lấy

trong sân nhà cậy ổ khóa cổng bung ra rồi đi đến lén lút đẩy xe SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76 ra trước cổng nhà, nhưng do xe không có chìa khóa nên H đẩy vào lại rồi đến lấy 01 xe Honda Future màu đỏ đen biển số 50Y1-452.48 (có cắm sẵn chìa khóa) điều khiển xe chạy ra ngoài, H xuống xe đóng cổng rồi cùng T mang xe Honda Future màu đỏ đen biển số 50Y1-452.48 về nhà số F ấp N, xã T, huyện H; T dựng xe Shark biển số 59V1-626.51 trước nhà rồi H điều khiển xe Honda Future chở T quay lại nhà số C để tiếp tục trộm cắp tài sản; tại đây, H đứng ngoài cảnh giới cho T vào trong nhà lấy xe SH Mode biển số 59Y1-943.76, H điều khiển xe Honda Future đẩy xe SH Mode do T điều khiển về nhà số F ấp N, xã T, huyện H.

Khi về đến nhà, H điện thoại cho Du Trinh Xi K ra mở cửa rồi đẩy xe SH Mode vào trong nhà nhờ K xem giùm xe SH Mode có định vị hay không thì K lại mở đầu xe SH Mode ra để xem, H nói xe do H và T vừa trộm cắp về và nhờ K bán giùm xe SH Mode thì K đồng ý; K điện thoại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi người đàn ông là có chiếc SH Mode có mua không thì người đàn ông trả lời có gì điện thoại lại báo cho K biết sau, K nghĩ xe gắn máy này có gắn thiết bị định vị nên nói H đem xe gắn máy này đi chỗ khác gửi để đến ngày hôm sau nhờ người bán xe thì H điều khiển xe SH Mode cùng T điều khiển xe Future đến bãi xe chung cư Hoàng Quân thuộc xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn gửi xe tại dãy khu D dưới tầng hầm, rồi H và T thuê grab về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông điện thoại cho K nói xe hiệu SH Mode màu vàng nâu mua với giá 8.000.000 đồng và hẹn giao dịch xe tại Chung cư Hoàng Quân, K đồng ý và nói lại cho H biết. Lúc này H thuê xe Grab đến trước nhà số TM12 Chung cư Hoàng Quân gặp người đàn ông, H cho người đàn ông xem đoạn video clip quay lại xe SH Mode biển số 59Y1-943.76 trong điện thoại của H thì người này đồng ý mua xe nên H đưa thẻ giữ xe SH Mode cho người đàn ông, rồi người đàn ông đưa H số tiền 8.000.000 đồng, H dắt người đàn ông xuống bãi giữ xe Hoàng Quân chỉ chỗ để xe rồi H thuê xe Grab đi về nhà, cho K 500.000 đồng tiền công giới thiệu người bán xe, H đưa cho T 3.000.000 đồng, còn H giữ 4.500.000 đồng. K đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 500.000 đồng (là tiền thu lợi bất chính tiêu thụ xe giúp H).

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/7/2023, H điện thoại cho một người thanh niên (không rõ lai lịch, được bạn giới thiệu cho số điện thoại) hỏi mua bán xe Honda Future thì người thanh niên đồng ý mua và hẹn gặp tại thị trấn Đức Hòa, tỉnh Long An; sau đó H điều khiển xe Shark biển số 59V1-626.51, T điều khiển xe Honda Future biển số 50Y1-452.48 đến Công viên đài tưởng niệm Thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch); tại đây người thanh niên xem xe Honda Future và đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng; H đưa cho T 3.000.000 đồng, H giữ 4.000.000 đồng. Tổng số

tiền H thu lợi bất chính là 8.500.000 đồng thì H đã tiêu xài cá nhân hết, tổng số tiền T thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng thì T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, bà Nguyễn Thị Mai H2 phát hiện 01 xe hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 50Y1-452.48 và 01 xe hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76 bị mất trộm nên đến Công an xã Tân Thới Nhì trình báo vụ việc, Công an xã Tân Thới Nhì đã lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 50Y1-452.48 và 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76. Tại Kết luận định giá số 117/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 50Y1-452.48 có giá trị 17.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76 có giá trị 20.000.000 đồng, tổng cộng giá trị tài sản bị mất trộm là 37.000.000 đồng.

Trên cơ sở nội dung ghi hình camera thu thập được và qua truy xét, ngày 30/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã bắt giữ Trần Thanh H, Ngô Thanh T, Du Trinh Xi K và quyết định khởi tố, điều tra đối với:

Trần Thanh H, Ngô Thanh T về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Du Trinh Xi K về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Quá trình điều tra: Trần Thanh H, Ngô Thanh T, Du Trinh Xi K khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng vụ án: 01 ổ khóa số màu đen hiệu ANTHELE (đã bị hư hỏng); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 59K1-872.87 (số khung: RLCUG0610FY100415 số máy: G3D4E-112378) qua xác minh biển số người đứng tên giấy đăng ký xe là ông Lê Chí T3, sau đó bán sang tay cho bà Nguyễn Hoàng Bảo T2 (sống chung như vợ chồng với bị cáo H nhưng không đăng ký kết hôn), bà T2 giao cho bị cáo đi và sau đó bị bắt giữ; 01 kềm bằng kim loại sắt, 01 áo thun dài tay màu đen và 01 quần jean dài màu xám, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (thu giữ từ H); 01 xe mô tô hiệu SYM Shark màu xanh biển số 59V1-626.51 (số khung: RLGDA12BDHD000115 số máy: VMKBFA-D000115), qua xác minh biển số 59V1-626.51 người đứng tên giấy đăng ký xe là ông Đỗ Thanh H3 (hiện không xác định được địa chỉ cư ngụ) và qua xác minh số khung và số máy như trên là xe do Hoàng Văn N đứng tên giấy đăng ký xe, theo ông N đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch, về phía T khai mua chiếc trên mua của một người không rõ lai lịch, sau đó sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu xám và 01 (một) quần jean dài màu xanh (thu giữ từ T); 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu đen (thu giữ từ K); tất cả đã được Công an huyện Hóc Môn tạm giữ lại.

Đối với: 01 USB chứa 03 video camera ghi lại hình ảnh Trần Thanh H, Ngô Thanh T trộm cắp 02 xe gắn máy vào ngày 28/7/2023 tại nhà số C ấp N, xã T, huyện H; 01 USB chứa 03 video camera ghi lại hình ảnh Trần Thanh H dắt người đàn ông vào bãi xe để chỉ vị trí xe để xe SH và 02 hình ảnh Trần Thanh H, Ngô Thanh T đến gửi xe tại bãi xe Hoàng Quân (Tất cả đã được lưu vào hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Mai H2 yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 305/CT-VKSHHM ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Thanh H, Ngô Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Du Trinh Xi K về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Phạm tội từ 02 lần trở lên, tái phạm) và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 53; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Trần Thanh H: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Ngô Thanh T: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Du Trinh Xi K: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, nội dung ghi hình camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Thanh H, Ngô Thanh T đã thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại là 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 50Y1-452.48 có giá trị 17.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76 có giá trị 20.000.000 đồng, tổng giá trị các tài sản là 37.000.000 đồng; do vậy các bị cáo Trần Thanh H, Ngô Thanh T bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Du Trinh Xi K mặc dù biết tài sản 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76 có giá trị 20.000.000 đồng mà Trần Thanh H

cùng Ngô Thanh T có được là do thực hiện hành vi phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ nhằm hưởng lợi; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Trần Thanh H, Ngô Thanh T thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); đồng thời bị cáo H có 01 tiền án (Ngày 04/01/2022 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 01/2022/HSST), bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), do vậy bị cáo H bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng nữa theo quy định tại điểm h khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, K do đã xóa án tích; căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo H một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 50Y1-452.48 có giá trị 17.000.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76 có giá trị 20.000.000 đồng; phía bị hại và các bị cáo H, T, K thỏa thuận như sau:

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76: Bị cáo H bồi thường 50% trị giá tài sản tương đương với số tiền là 8.500.000 đồng và bị cáo T bồi thường 50% trị giá tài sản tương đương 8.500.000 đồng. Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu biển số 59Y1-943.76: Bị cáo H bồi thường 50% trị giá tài sản tương đương với số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường 40% trị giá tài sản tương đương với số tiền là 8.000.000 đồng và bị cáo K bồi thường 10% trị giá tài sản tương đương với số tiền là 2.000.000 đồng. Tổng cộng: bị cáo H bồi thường: 10.000.000 đồng + 8.500.000 đồng = 18.500.000 đồng cho bị hại, bị cáo T bồi thường: 8.000.000 đồng + 8.500.000 đồng = 16.500.000 đồng cho bị hại, bị cáo K bồi thường 2.000.000 đồng cho bị hại.

Ngoài ra các bị cáo xin trả dần cho bị hại, phía bị hại không đồng ý; xét thấy sự thỏa thuận của các bên về mức bồi thường và tỷ lệ bồi thường là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, tình tiết, mức độ thực hiện hành phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc từng bị cáo bồi thường các khoản tiền tương ứng như đã nêu trên cho bị hại là ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Mai H2.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 59K1-872.87 số khung: RLCUG0610FY100415 số máy: G3D4E-112378, qua xác minh biển số người đứng tên giấy đăng ký xe là ông Lê Chí T3 sau đó bán sang tay cho bà Nguyễn Hoàng Bảo T2 (sống chung như vợp chồng với bị cáo H nhưng không đăng ký kết hôn), bà T2 giao cho bị cáo đi và sau đó bị bắt giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội; vậy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) trả lại cho bà T3.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu đen; là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 ổ khóa số màu đen hiệu ANTHELE, 01 kềm bằng kim loại sắt, 01 áo thun dài tay màu đen và 01 quần jean dài màu xám, 01 áo khoác dài tay màu xám và 01 quần jean dài màu xanh; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 biển số 59V1-626.51, lưu hành không hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe gắn máy (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu:/, số loại: SHARK, màu sơn: Xanh nâu, dung tích xi lanh: 124.6 cm3, số khung: RLGDA12BDHD000115, số máy: VMKBFA-D000115); qua xác minh số khung và số máy như trên là xe cho Hoàng Văn N đứng tên giấy đăng ký xe, theo ông N đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch, về phía T khai mua chiếc trên mua của một người không rõ lai lịch, sau đó sử dụng vào việc phạm tội; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Thanh H, Ngô Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Du Trinh Xi K phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Du Trinh Xi K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc từng bị cáo bồi thường khoản tiến tiền tương ứng cho ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Mai H2, cụ thể như sau:

Bị cáo Trần Thanh H có trách nhiệm bồi thường 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo Ngô Thanh T có trách nhiệm bồi thường 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo Du Trinh Xi K có trách nhiệm bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Trả lại bà Nguyễn Hoàng Bảo T2: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 59K1-872.87 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Xanh Bạc, dung tích xi lanh:/, số khung: RLCUG0610FY100415 số máy: G3D4E-112378).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 59V1-626.51.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu đen.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khóa số màu đen hiệu ANTHELE, 01 kềm bằng kim loại sắt, 01 áo thun dài tay màu đen và 01 quần jean dài màu xám, 01 áo khoác dài tay màu xám và 01 (một) quần jean dài màu xanh.

Giao Chi cục thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe gắn máy (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu:/, số loại: SHARK, màu sơn: Xanh nâu, dung tích xi lanh: 124.6 cm^3, số khung: RLGDA12BDHD000115, số máy: VMKBFA-D000115), để chủ sở

hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc:

Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 925.000 đồng (Chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo K chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSNDTP.HCM; (1)
- VKSND H.HM; (4)
- Công an H.HM; (2)
- Chi cục THADS H.HM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật